

Số: /VP-TTHC

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Quyết định
công bố Danh mục TTHC và Quy
trình nội bộ giải quyết TTHC
thuộc thẩm quyền giải quyết và
quản lý của Sở Lao động –
Thương binh và Xã hội

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2233/SLĐTBOXH-NCC ngày 05/9/2022 về việc góp ý Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên thông trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi; qua xem xét toàn bộ nội dung dự thảo, Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến góp ý như sau:

1. Căn cứ xây dựng dự thảo Quyết định

Để phù hợp quy định về trình công bố, công khai TTHC, tại mục căn cứ xây dựng dự thảo Quyết định, đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội bổ nội dung: “*Căn cứ Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*”, vì đây là những Quyết định sẽ được thay thế, không phải là căn cứ để xây dựng dự thảo Quyết định công bố.

2. Danh mục TTHC mới ban hành, bãi bỏ

2.1. Danh mục TTHC mới ban hành

a) Tại mục thời gian giải quyết TTHC, cơ quan soạn thảo đề “**ngày làm việc**” là chưa phù hợp quy định về thời gian giải quyết được quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Quyết định số 108/QĐ-LĐTBOXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định công bố của bộ, ngành để quy định rõ là “**ngày**” hay “**ngày**”

làm việc”, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với cách tính thời gian của các TTHC thuộc lĩnh vực Người có công đã được công bố, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, là cơ sở để thực hiện tính điểm, công bố, công khai kết quả đánh giá chất lượng theo thời gian thực được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

b) Đề nghị bổ sung tại Phụ lục I Danh mục TTHC mới ban hành phần **Căn cứ pháp lý**: “*Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020*” để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý trong công bố, công khai TTHC.

c) Đối với các TTHC liên thông do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện, cụ thể các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhưng có trình tự thực hiện tiếp nhận hồ sơ đầu vào tại UBND cấp xã hoặc các cơ quan, đơn vị khác. Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội bổ sung ở mục **Địa điểm, cách thức thực hiện**: Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã/cơ quan, đơn vị tiếp nhận... để phù hợp quy định pháp luật và làm cơ sở xây dựng quy trình liên thông trong giải quyết TTHC, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và xuyên suốt để các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, thực hiện (ví dụ các TTHC như: *Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ...*).

d) Đối với các TTHC có phân chia thành nhiều trường hợp giải quyết và thời hạn giải quyết khác nhau, đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ vào Quyết định công bố của bộ, ngành bổ sung vào mục **Thời hạn giải quyết** các trường hợp và thời hạn giải quyết cụ thể của từng trường hợp theo đúng quy định (ví dụ các TTHC như: *Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ; Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác*).

2.2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

a) Tại điểm B và C, mục II, Phụ lục I Danh mục TTHC bị bãi bỏ của UBND cấp huyện và UBND cấp xã, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bãi bỏ là: “*Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*” để làm cơ sở pháp lý quy định việc bãi bỏ các TTHC theo quy định, không nên bỏ trống hoặc để không có văn bản quy định.

b) Tại điểm C mục II, Phụ lục I Danh mục TTHC bị bãi bỏ của UBND cấp xã, cơ quan soạn thảo đã cập nhật dư 02 TTHC, cụ thể:

- Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ.

- Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.

c) Căn cứ quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, Quyết định số 108/QĐ-LĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố bãi bỏ đối với 07 TTHC không còn phù hợp thuộc lĩnh vực Người có công đã được công bố tại Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

(1) Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.

(2) Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.

(3) Xác nhận liệt sỹ.

(4) Đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công.

(5) Xác nhận liệt sỹ đối với người không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.

(6) Xác nhận liệt sỹ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.

(7) Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với những trường hợp thân nhân liệt sỹ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng.

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC

a) Đề nghị chỉnh sửa lại thời gian thực hiện của Quy trình nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật (*xác định đúng “ngày” hay “ngày làm việc”*) như nội dung góp ý tại khoản 2.1 Công văn này. Bên cạnh đó, cần bố trí, sắp xếp lại thứ tự các TTHC tại Quy trình nội bộ thống nhất với thứ tự các TTHC công bố tại Danh mục để dễ theo dõi, thực hiện.

b) Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC phải đảm bảo thời hạn giải quyết thống nhất, trùng khớp với thời hạn giải quyết đã công bố tại Danh mục TTHC và quy định của pháp luật hiện hành (ví dụ: *Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ: Tại điểm b, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định đối với trường hợp tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 26 thời hạn giải quyết là 10 ngày làm việc; tuy nhiên cơ quan soạn thảo lại xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC này là 20 ngày làm việc là không phù hợp*).

c) Đối với Quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên thông giữa 03 cấp chính quyền: Cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã để được tiếp nhận và xử lý, sau đó sẽ được Công chức chuyên môn của UBND cấp xã luân chuyển đến Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện (*chuyển đồng thời hồ sơ giấy và trên hệ thống Phần mềm Một cửa điện tử*), Công chức Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội sau khi xử lý sẽ chuyển hồ sơ đến Quầy Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ -

Kiểm soát TTHC tỉnh; như vậy, việc luân chuyển hồ sơ liên thông chỉ được thực hiện bởi Công chức của UBND cấp huyện và UBND cấp xã, không liên quan đến cá nhân/tổ chức. Do đó, khi xây dựng Quy trình nội bộ, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “**Bước 6: Trả kết quả**, gồm các nội dung: Trả kết quả cho cá nhân; Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04; Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng; Kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử” tại UBND cấp xã và UBND cấp huyện để phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng.

d) Tại “**Bước 4: Xử lý hồ sơ**” trong quy trình nội bộ: Ngay đầu Phụ lục II, cơ quan soạn thảo đã xây dựng mục “**Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình**” trong đó có quy ước chung cho việc dùng giải quyết hồ sơ như sau:

“Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn quy định kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh chuyển đến (tại bước B4) phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); trừ trường hợp phát sinh bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau bước B4”.

Do đó, việc cơ quan soạn thảo lặp lại quy trình xử lý đối với hồ sơ không hợp lệ tại **Bước 4** là không cần thiết, cần bỏ để quy trình giải quyết được ngắn gọn và dễ hiểu (ví dụ: *Thủ tục Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an*).

Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoàn thiện lại dự thảo và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC_(htd).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Minh Tâm